

UNIT 4: WHAT IS A WILD ANIMAL?

Lesson 15: Language

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh mô tả động vật.
- Học sinh hỏi và trả lời về hình dáng của các loài động vật.

II. Key vocabulary:



Big
(Lớn)



Small
(Nhỏ)



Neck
(Cái cổ)



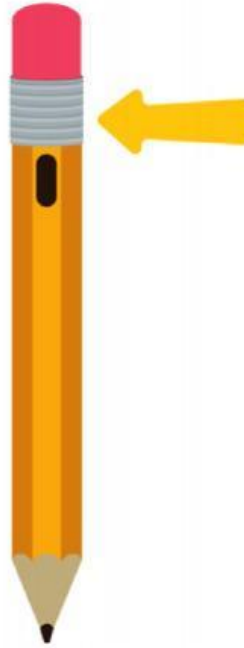
Ears
(Đôi tai)



II. Key vocabulary:



Colors
(Màu sắc)



Long
(Dài)



Paws
(Bàn chân)



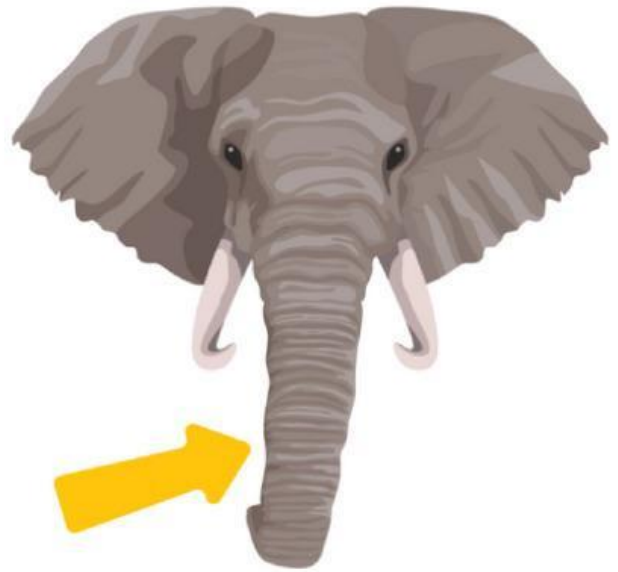
Fin
(Cái vây)



II. Key vocabulary:



Beak
(Cái mỏ)



Trunk
(Cái vòi)



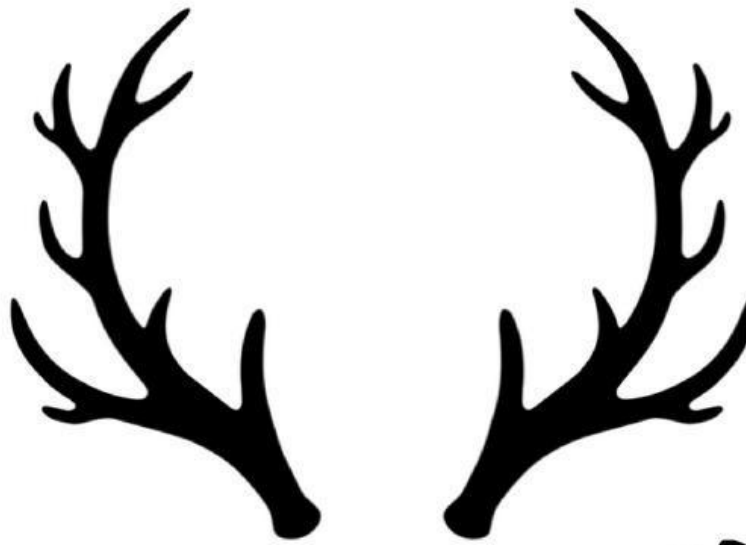
Tail
(Cái đuôi)



Wings
(Đôi cánh)



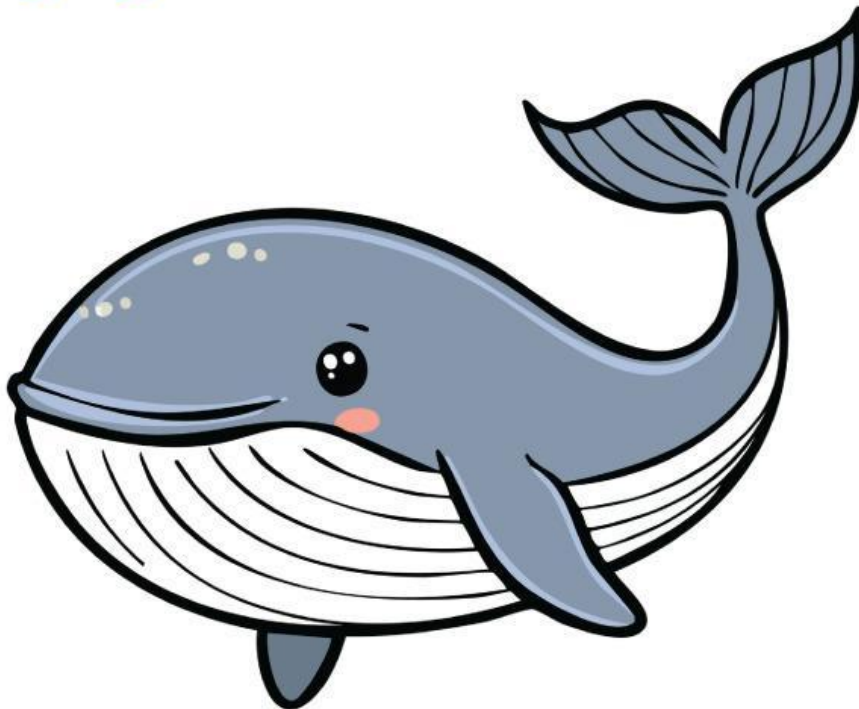
II. Key vocabulary:



Horns
(Cặp sừng)



III. Key language:



What does a (whale) look like? It's (big). It's (gray.) It has a (small) (fin). It has (big) (ears).

